

Trên cơ sở những thắng lợi ấy, Hội đồng Chính phủ đã quyết định những chủ trương và biện pháp đầy mạnh việc thực hiện kế hoạch Nhà nước trong sáu tháng cuối năm 1967, chuẩn bị tốt cho kế hoạch Nhà nước năm 1968, nhằm nâng cao hơn nữa tiềm lực kinh tế và quốc phòng của miền Bắc, sẵn sàng đập tan mọi bước tăng cường chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, góp phần lớn nhất vào công cuộc bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà.

NGHỊ ĐỊNH số 111 B-CP ngày 20-7-1967
bổ sung một số chế độ đãi ngộ đối
với quân nhân, cán bộ, công nhân,
viên chức và nhân dân bị thương,
bị hy sinh hoặc mất sức lao động
trong khi làm nhiệm vụ chống Mỹ,
cứu nước.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Đề tỏ rõ sự chăm sóc của Nhà nước và nhân dân đối với những quân nhân, cán bộ, công nhân, viên chức và công dân do hăng hái làm nhiệm vụ của mình trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước mà bị hy sinh, bị thương, bị mất sức lao động, và đề động viên các tầng lớp nhân dân phát huy mạnh mẽ hơn nữa chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đầy mạnh sản xuất, công tác, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong phiên họp Hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 7 tháng 6 năm 1967,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Nay quy định một số điểm bổ sung các chế độ đãi ngộ đối với những quân nhân, cán bộ, công nhân, viên chức và công

dân bị thương, bị hy sinh, bị mất sức lao động từ ngày 5 tháng 8 năm 1964 trong khi làm nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước.

Điều 2. — Những quân nhân, vì phải hoạt động ở những chiến trường khó khăn gian khổ, hoặc trải qua nhiều trận chiến đấu ác liệt mà bị mất sức lao động, phải xuất ngũ về với gia đình thì, tuy chưa đủ 5 năm công tác liên tục trở lên, cũng được hưởng trợ cấp mất sức lao động như những quân nhân có đủ 5 năm công tác liên tục theo điều 22 của Điều lệ tạm thời về chế độ đãi ngộ đối với quân nhân ban hành theo nghị định số 161-CP ngày 30 tháng 10 năm 1964 của Hội đồng Chính phủ.

Điều 3. — Công nhân, viên chức Nhà nước bị thương hoặc chết vì trực tiếp tham gia chiến đấu, hoặc vì điều kiện sản xuất, công tác không thể rời vị trí của mình trong khi địch đến bắn phá thì được coi là « bị thương hoặc chết trong khi làm nhiệm vụ » và được hưởng chế độ đãi ngộ như đối với dân quân, tự vệ bị thương, hoặc chết trong khi chiến đấu nói ở chương III của Điều lệ tạm thời về các chế độ đãi ngộ đối với quân nhân, dân quân, tự vệ.

Điều 4. — Những cán bộ xã giữ những chức vụ sau đây:

— Chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên Ủy ban hành chính xã;

— Bí thư, phó bí thư, đảng ủy viên Đảng ủy xã;

— Bí thư, phó bí thư, chi ủy viên chi bộ xã ở những nơi chưa thành lập Đảng ủy xã;

— Trưởng ban, phó trưởng ban liên lạc Mặt trận xã;

— Bí thư, phó bí thư thanh niên xã;

— Hội trưởng, phó hội trưởng phụ nữ xã;

— Trưởng ban, phó trưởng ban các ban chuyên môn xã;

— Bí thư chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã, nếu không ở trong lực lượng dân quân, tự vệ mà bị thương, hoặc chết vì trực tiếp tham gia chiến đấu với địch thì được hưởng những chế độ đãi ngộ như đối với dân quân, tự vệ bị thương, hoặc chết trong chiến đấu.

Điều 5. — Những cán bộ xã không thuộc diện nói ở điều 4 và những công dân không ở trong lực lượng dân quân, tự vệ, bị thương hoặc chết vì trực tiếp tham gia chiến đấu với địch, thì được hưởng chế độ đãi ngộ như đối với dân công bị thương hoặc chết quy định ở chương II của Điều lệ tạm thời về huy động và sử dụng dân công thời chiến ban hành theo nghị định số 77-CP ngày 26 tháng 4 năm 1966 của Hội đồng Chính phủ.

Điều 6. — Cán bộ và nhân dân bị thương hoặc chết trong những trường hợp sau đây, thì được coi là bị thương hoặc chết vì trực tiếp tham gia chiến đấu với địch :

— Chỉ huy dân quân, tự vệ và nhân dân chiến đấu với địch ;

— Trực tiếp chiến đấu với địch như bắn máy bay, tàu chiến địch, lũng bắt gián điệp, biệt kích, giặc Mỹ lái máy bay... ;

— Phục vụ các lực lượng vũ trang hoặc bán vũ trang đang chiến đấu với địch như tải đạn, cứu thương, tải thương, tiếp tế lương thực, thực phẩm, cứu chữa kho tàng, bảo vệ hàng hóa khi địch bắn phá...

Điều 7. — Những dân công phục vụ các chiến trường quan trọng bị thương, hoặc chết do địch bắn phá trong khi đang làm nhiệm vụ thì được hưởng chế độ đãi ngộ như đối với dân quân, tự vệ bị thương hoặc chết trong chiến đấu.

Điều 8. — Những diềm bổ sung về chế độ đãi ngộ đối với quân nhân, công nhân, viên chức, cán bộ và nhân dân trên đây được thi hành thống nhất kể từ ngày 1 tháng 8 năm 1967.

Điều 9. — Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm phối hợp với các ngành có liên quan giải thích và hướng dẫn thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 20 tháng 7 năm 1967

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

PHẠM HÙNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CHỈ THỊ số 124-TTg/CN ngày 13-7-1967 về việc đẩy mạnh sản xuất và tiêu dùng quần áo may sẵn.

Đẩy mạnh sản xuất và tiêu dùng quần áo may sẵn là một biện pháp quan trọng nhằm góp phần giải quyết vấn đề mặc và cải thiện đời sống của cán bộ và nhân dân. Về sản xuất, do cắt hàng loạt quần áo may sẵn sẽ tiết kiệm được vải, tăng được năng suất lao động và do đó sẽ hạ được giá thành. Việc tiêu dùng quần áo may sẵn sẽ giảm được thời giờ đi lại mua sắm của nhân dân và khỏi phải lo thiếu, thừa và như đo may từng chiếc. Ngoài ra, việc may sẵn quần áo còn có tác dụng chủ động hướng dẫn nhân dân ăn mặc hợp lý phù hợp với hoàn cảnh thực tế của nước ta.

Mấy năm qua, các ngành nội thương và công nghiệp nhẹ đã có cố gắng phát triển sản xuất và tiêu dùng quần áo may sẵn, đã tổ chức được một số cơ sở quốc doanh và mạng lưới hợp tác xã may mặc, hàng năm đã sản xuất được đến 10 triệu chiếc quần áo. Kỹ thuật may một số mặt hàng như áo bông, quần áo trẻ em ngày càng tiến bộ. Gần đây một số cửa hàng đã thực hiện may nhiều cỡ số và bán theo phương thức may đo (đo cỡ số rồi mới chọn quần áo được khách hàng hoan nghênh.

Tuy nhiên, nhìn chung tình hình may sẵn quần áo đang còn nhiều nhược điểm : tốc độ may sẵn tăng chậm và không ổn định, tỷ trọng quần áo may sẵn trong ngành may mặc nói chung còn nhỏ (năm 1966 mới khoảng 25%). Gần đây, do tình hình chiến tranh, yêu cầu của việc may sẵn quần áo càng tăng, lực lượng của ngành may mặc lại bị phân tán, nên quần áo may sẵn không đáp ứng được nhu cầu.

Có tình trạng trên, một mặt là do các cấp các ngành có trách nhiệm chưa quan tâm đúng mức, mới đề ra phương hướng chung, chưa có chính sách biện pháp cụ thể ; mặt khác là do việc tổ chức sản xuất và kinh doanh còn